

TRƯỜNG TIỂU HỌC PHƯƠNG ĐÔNG

DANH MỤC CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ GIÁO DỤC THEO NGHỊ QUYẾT 68/2025/NQ- HĐND NĂM HỌC 2025-2026

STT	TÊN KHOẢN THU	SỐ TIỀN THU	GHI CHÚ
I	Cơ sở 1		
1	Tiền nước uống	10.000đ/HS/ tháng x 9 tháng = 90.000đồng	Thu theo học kỳ
2	Quản lý học sinh trong giờ bán trú	110.000đ/HS/ tháng x 8 tháng = 880.000đồng	Thu theo tháng đối với HS đăng ký ăn ngủ bán trú tại trường
3	Tiền chi phí phục vụ hoạt động bán trú cho cá nhân học sinh	5.000đ/HS/ tháng x 8 tháng = 40.000đồng	Thu theo tháng đối với HS đăng ký ăn ngủ bán trú tại trường
4	Tiền suất ăn	25.000đ/ suất ăn	Thu theo tháng và theo suất ăn thực tế đối với HS đăng ký ăn bán trú tại trường
5	Tiền điện điều hòa các lớp	2.238đồng/ KW điện tiêu thụ	Thu theo mức tiêu thụ thực tế trên công tơ đo điện tại các lớp
II	Cơ sở 2		
1	Tiền nước uống	11.000đ/HS/ tháng x 9 tháng = 99.000đồng	Thu theo học kỳ
2	Quản lý học sinh trong giờ bán trú	125.000đ/HS/ tháng x 8 tháng = 1.000.000đồng	Thu theo tháng đối với HS đăng ký ăn ngủ bán trú tại trường
3	Tiền chi phí phục vụ hoạt động bán trú cho cá nhân học sinh	5.500đ/HS/ tháng x 8 tháng = 44.000đồng	Thu theo tháng đối với HS đăng ký ăn ngủ bán trú tại trường
4	Tiền suất ăn	25.000đ/ suất ăn	Thu theo tháng và theo suất ăn thực tế đối với HS đăng ký ăn bán trú tại trường
5	Tiền điện điều hòa các lớp	2.238đồng/ KW điện tiêu thụ	Thu theo mức tiêu thụ thực tế trên công tơ đo điện tại các lớp

NGƯỜI LẬP



Nguyễn Thị Tú Uyên

Ngày 15 tháng 10 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Lại Thị Thanh Linh